

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2025/HS-ST
Ngày: 19/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 23/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2025/HSST-QĐ ngày 07/8/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: A Đ, phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: Nhà số G, đường số A, khu dân cư T, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1955 và bà Võ Thị Ánh T1, sinh năm 1961 (đã chết); bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giam tạm giữ từ ngày 14/10/2024 đến nay, có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Anh T2, sinh năm 1972 và bà Dương Thị L, sinh năm 1989; cùng là Luật sư thuộc Công ty L2; địa chỉ liên hệ: số I L, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

- Bị hại: Công ty TNHH T5; địa chỉ: Số A đường N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là Số A đường N, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh H2, sinh năm 1990; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đặng Thanh V, sinh năm 1981; địa chỉ: Số D ấp B, phường P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số D ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Xuân H3, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A L, phường B, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số A L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Xuân H và đối tượng Nguyễn Hoàng A (hiện đang bị truy nã theo Quyết định số: A3438/QĐTN-VPCQCSĐT, ngày 11/6/2025) quen biết nhau trong quá trình kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô. Do cần tiền tiêu xài, khoảng tháng 5/2024, Hoàng A cùng bị cáo H bàn bạc với nhau dùng thủ đoạn gian dối bằng cách giả vờ thuê xe ô tô tự lái rồi tìm người nhận cầm cố xe, lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H đồng ý. Hoàng A là người tìm thuê xe ô tô rồi giao xe lại cho H đi cầm cố, khi xe cầm cố được thì Hoàng A chia cho H số tiền từ khoảng 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng mỗi lần thành công.

Để thực hiện ý định trên, vào ngày 20/05/2024, đối tượng Nguyễn Hoàng A tìm và hỏi thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, biển số: 60K-062.85 của anh Đỗ Thanh H2, là giám đốc Công ty TNHH T5 tại địa chỉ số A đường N, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh (xe của ông Nguyễn Văn L1 đứng tên sở hữu cho Công ty anh H2 thuê để kinh doanh). Để H2 tin tưởng giao xe ô tô, Hoàng A cung cấp thông tin cá nhân mình để làm hợp đồng thuê xe với các nội dung: Thuê xe ô tô 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 60K-06285, thời gian thuê từ 17 giờ ngày 20/5/2024 đến 17 giờ ngày 21/5/2024, đơn giá 700.000 đồng/1 ngày, giới hạn trong ngày 300 km, lộ trình Bình Dương - Bình Phước. Hoàng A đã đặt cọc cho anh H2 số tiền 10.000.000 đồng, rồi nhận xe ô tô biển số: 60K-062.85 cùng các loại giấy tờ rồi điều khiển xe chạy đến trước siêu thị "", thuộc khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh rồi giao lại xe cho H đi cầm cố.

Sau khi nhận được xe, khoảng trưa ngày 21/5/2024, H liên hệ ông Đặng Thanh V, thỏa thuận cầm xe ô tô biển số: 60K-062.85 với giá 100.000.000 đồng tại khu vực quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh V nhận xe và chuyển tiền vào số tài khoản của H với số tiền 90.000.000 đồng (số tài khoản nhận 220616549, chủ tài khoản Nguyễn Xuân H, Ngân hàng A1), còn 10.000.000 đồng anh V giữ lại để thu tiền lãi cầm cố/ 1 tháng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo H thông báo cho Hoàng A biết và chuyển cho Hoàng A số tiền 40.000.000 đồng qua tài khoản 19033555316018, chủ tài khoản Nguyễn Hoàng A, Ngân hàng T6 và số tiền 40.000.000 đồng, H chuyển khoản cho Phí Quang T3 để trả nợ thay cho Hoàng A vì trước đó H có giới thiệu cho Hoàng A trực tiếp mang xe hiệu Toyota Fortuner cầm cố cho Phí Quang T3, việc cầm cố như thế nào thì bị cáo không rõ, nhưng sau đó bị chủ sở hữu xe phát hiện và đã lấy lại xe nên Phí Quang T3 yêu cầu Hoàng A trả lại tiền đã đưa; còn lại số tiền 10.000.000 đồng H tiêu dùng cá nhân hết.

Do quá thời hạn thuê xe nên ngày 03/6/2024, anh Đỗ Thanh H2 đến Công an phường D trình báo. Thông qua định vị xe, Công an phường D đã thu hồi được xe ô tô

biển số: 60K-062.85 tại tiệm rửa xe số A, đường A, khu dân cư P, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh do anh V nhờ người thanh niên tên C (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mang đi rửa và gửi tại đây. Công an phường D lập hồ sơ chuyên Giao Cơ quan Cảnh sát Điều tra thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

* Tại Kết luận định giá số: 119/KLĐG-HĐĐGTS ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển số: 60K-062.85, số loại: VIOS màu sơn nâu vàng, số máy: 2NRX406729, số khung: RL4B23F3J5057562 năm sản xuất 2018 có giá trị: 335.000.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, biển số: 60K-062.85;

- 01 (một) túi được niêm phong có mộc dấu của Phòng K Công an tỉnh B và họ tên, chữ ký của Lê Quốc T4, Cao Ngọc H4, bên trong có: 01 (một) Điện thoại, hiệu S Galaxy A71, có số IMEI 1: 353408116186865 và IMEI 2: 353409116186863 (màn hình bị bể).

* Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Ngày 26/01/2025, ông Nguyễn Xuân H3 (là em ruột của bị cáo) đã bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng và bị hại không có yêu cầu gì thêm nên vấn đề dân sự không đặt ra.

- Ngoài ra, bị cáo còn vận động gia đình đã bồi thường cho ông Đặng Thanh V số tiền 90.000.000 đồng và ông V cũng không có yêu cầu gì thêm nên vấn đề dân sự không đặt ra.

Đối với hành vi của đối tượng Nguyễn Hoàng A, do đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra đối với Nguyễn Hoàng A.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner mà bị cáo H giới thiệu Hoàng A cầm cố cho anh Phí Quang T3. Hoàng A có cho bị cáo 5.000.000 đồng, hiện chưa làm việc được với anh T3 và đối tượng Nguyễn Hoàng A để xác định rõ nội dung vụ việc nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ nêu trên.

* Cáo trạng số 209/CT-VKS-DA ngày 02 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, biển số: 60K-062.85 đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn L1 theo quy định nên không đặt ra xem xét;

+ Đối với 01 (một) túi được niêm phong có mộc dấu của Phòng K Công an tỉnh B và họ tên, chữ ký của Lê Quốc T4, Cao Ngọc H4, bên trong có: 01 (một) Điện thoại, hiệu S Galaxy A71, có số IMEI 1: 353408116186865 và IMEI 2: 353409116186863 (màn hình bị bể), là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã vận động gia đình đã bồi thường cho ông Đỗ Thanh H2 đại diện của Công ty TNHH T5 số tiền 35.000.000 đồng và bồi thường cho ông Đặng Thanh V số tiền 90.000.000 đồng nên không đặt ra xem xét nữa.

* Phân tranh luận, người bào chữa cho các bị cáo, ông Huỳnh Anh T2 và bà Dương Thị L thống nhất trình bày: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cáo; bị cáo đã vận động gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự; việc phạm tội này xuất phát từ việc mong muốn giúp cho Hoàng A có tiền để trả cho Phí Quang T3 do trước đó bị cáo đã giới thiệu Hoàng A cho Phí Quang T3 nhận cầm cố xe, chứ bị cáo không cố ý lừa đảo chiếm đoạt xe. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển khung hình phạt cho bị cáo, cũng là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

* Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân H3 là em trai của bị cáo không yêu cầu bị cáo trả tiền số tiền mà ông H3 đã bồi thường cho bị hại. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác có yêu cầu giải quyết vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo Nguyễn Xuân H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về làm lại cuộc đời và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do cần tiền tiêu xài và cần tiền trả cho Phí Quang T3 nên ngày 20/5/2024, tại số A đường N, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; theo lời đề nghị khởi xướng của đối tượng Nguyễn Hoàng A, bị cáo Nguyễn Xuân H đã cùng đối tượng Nguyễn Hoàng A có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách liên hệ Công ty TNHH T5 thuê xe ô tô tự lái rồi chiếm đoạt 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, biển số: 60K-

062.85 có trị giá 335.000.000 đồng. Bị cáo H đã trực tiếp đưa xe ô tô chiếm đoạt mang cầm cố cho ông Đặng Thanh V lấy số tiền 90.000.000 đồng rồi chia cho đối tượng Hoàng A để tiêu xài cá nhân và trả tiền cho Phí Quang T3. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bản cáo trạng số 209/CT-VKS-DA ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ, bị cáo Nguyễn Xuân H và đối tượng Nguyễn Hoàng A đều có vai trò là người thực hành.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng và bồi thường cho ông Đặng Thanh V số tiền 90.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang cho người dân địa phương. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi mà vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng và ông Đặng Thanh V số tiền 90.000.000. Bị hại và ông V đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông H3 (là em ruột bị cáo) cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét nữa.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios, biển số: 60K-062.85 đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra xem xét là đúng quy định;

- Đối với 01 (một) túi được niêm phong có mộc dấu của Phòng K Công an tỉnh B và họ tên, chữ ký của Lê Quốc T4, Cao Ngọc H4, bên trong có: 01 (một) Điện thoại, hiệu S Galaxy A71, có số IMEI 1: 353408116186865 và IMEI 2: 353409116186863 (màn hình bị bể), là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[10] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành

công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Tuy nhiên như nhận định trên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và chủ sở hữu cũng đã lấy lại tài sản bị chiếm đoạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và nhân thân bị cáo cũng chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Đối với hành vi của đối tượng Nguyễn Hoàng A, do Hoàng A đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra là đúng quy định pháp luật.

[12] Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner mà bị cáo H giới thiệu Hoàng A cầm cố cho Phí Quang T3. Hoàng A có cho bị cáo 5.000.000 đồng, hiện chưa làm việc được với anh T3 và đối tượng Nguyễn Hoàng A để xác định rõ nội dung vụ việc nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[13] Đối với quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ và Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên việc đề nghị chuyển khung hình phạt cho bị cáo thì Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[14] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[15] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2024.

2. Về Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) túi niêm phong có mộc dấu của Phòng K Công an tỉnh B và họ tên, chữ ký của Lê Quốc T4, Cao Ngọc H4, bên trong có: 01 (một) điện thoại hiệu S Galaxy A71, có số IMEI 1: 353408116186865 và IMEI 2: 353409116186863 (màn hình bị bể) theo Kết luận giám định số 5816/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 16 - TP. HCM (01);
- Phòng THADS khu vực 16 - TP. HCM (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA TP. HCM (01);
- Phòng PC 10 CA TP. HCM (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân